

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ
HẬU GIANG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 38
8. Phụ lục	39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800506679, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 5 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 23 tháng 5 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 07103.832.161

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang - Chi nhánh Bạc Liêu	Số 107, Quốc lộ 1A, ấp Phước Thạnh, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang - Chi nhánh Sóc Trăng	Số 339, đường Bạch Đằng, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại TP. Hồ Chí Minh	Số 166, Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại Phú Quốc	Số 51, Nguyễn Huệ, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại Vị Thanh	Số 34/9, Quốc lộ 61, ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Mua bán phụ gia chống thấm và phụ gia ngưng kết bê tông, nhựa đường, bê tông thương phẩm; Bốc xếp hàng hóa; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh; Kinh doanh xăng dầu, dầu nhớt; Đại lý khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Đại lý bếp gas, phụ tùng bếp gas; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và khí đốt; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý mô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán buôn thực phẩm khác; Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm); Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Vận tải khách đường bộ trong nội thành và ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); Vận tải hành khách đường bộ khác; Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe tải thông thường, loại khác (trừ ô tô chuyên dụng, xe container); Vận tải hành khách đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép và cán kim loại; Luyện bột kim loại; Gia công pha sơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Nam	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2016
Ông Lâm Anh Truyền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2011 Miễn nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2016
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Minh Thiện	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2016
Ông Đào Đức Đại	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Bà Lâm Thị Trúc Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Ông Mai Bảo Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Chung	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Ông Âu Thái Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Bà Huỳnh Tú Mỹ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Nam	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2016
Ông Lâm Anh Truyền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2011 Miễn nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2016
Bà Huỳnh Thị Tứ Ly	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Mai Bảo Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Minh Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2011 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2016
Ông Lâm Anh Truyền	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2011 Miễn nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2016

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

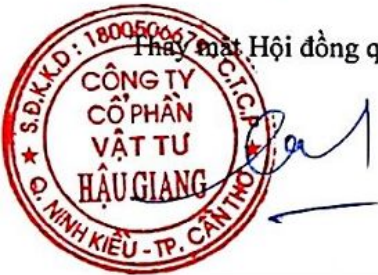
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lê Hoàng Nam
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất đó tại ngày 22 tháng 3 năm 2016.



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

Nguyễn Thị Bé Ghi – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2646-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		249.577.773.904	141.159.403.004
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.890.948.222	16.653.027.620
1. Tiền	111		24.890.948.222	16.653.027.620
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.392.033.600	1.099.878.400
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.109.600.000	4.109.600.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(2.717.566.400)	(3.009.721.600)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		102.946.373.677	78.335.871.824
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	80.378.619.445	60.803.672.127
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	28.743.908.213	21.913.313.743
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	124.723.951	187.571.531
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(6.300.877.932)	(4.568.685.577)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		113.567.319.799	43.637.495.712
1. Hàng tồn kho	141	V.7	113.567.319.799	43.637.495.712
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.781.098.606	1.433.129.448
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	10.361.568	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.770.737.038	1.433.129.448
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		105.031.694.606	103.214.467.041
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		157.500.000	157.500.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	157.500.000	157.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		80.444.998.728	83.938.219.108
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	8.386.546.370	11.148.765.874
- Nguyên giá	222		51.260.793.710	52.610.638.161
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.874.247.340)	(41.461.872.287)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	72.058.452.358	72.789.453.234
- Nguyên giá	228		83.884.467.165	83.884.467.165
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.826.014.807)	(11.095.013.931)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		314.154.425	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	314.154.425	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		23.410.600.407	15.526.392.422
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	23.410.600.407	15.526.392.422
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		704.441.046	3.592.355.511
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	704.441.046	3.592.355.511
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		354.609.468.510	244.373.870.045

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		269.550.122.364	153.269.903.356
I. Nợ ngắn hạn	310		247.225.516.132	139.351.213.427
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	82.661.316.775	83.588.150.987
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	6.468.529.618	2.043.440.382
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.810.652.023	3.148.702.744
4. Phải trả người lao động	314	V.15	2.167.449.498	2.204.555.284
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	108.766.960	310.741.228
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	5.249.801.789	4.231.982.699
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	144.983.859.108	42.585.789.083
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.775.140.361	1.237.851.020
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		22.324.606.232	13.918.689.929
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	22.324.606.232	13.918.689.929
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		85.059.346.146	91.103.966.689
I. Vốn chủ sở hữu	410		85.059.346.146	91.103.966.689
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a,b,c	62.253.990.000	62.253.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		62.253.990.000	62.253.990.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.000.000.000	2.000.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(9.960.000.000)	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.187.327.880	6.811.293.683
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		840.769.350	728.524.143
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	20.737.258.916	19.310.158.863
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.149.076.409	19.310.158.863
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		12.588.182.507	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		354.609.468.510	244.373.870.045

T. H. H. T. Y.

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Vũ Thị Lan Phương
Người lập biểuLâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởngLê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.555.064.084.035	1.438.052.273.058
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.508.344.148	973.590.251
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.553.555.739.887	1.437.078.682.807
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.466.843.428.369	1.361.200.019.902
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		86.712.311.518	75.878.662.905
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.415.977.625	4.737.191.518
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.089.319.804	4.472.988.789
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.381.475.004	4.129.276.789
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	2.070.319.887	2.978.097.721
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	54.207.396.349	55.074.097.471
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	15.833.759.747	11.866.224.436
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.068.133.130	12.180.641.448
12. Thu nhập khác	31	VI.8	3.068.269.605	3.989.414.246
13. Chi phí khác	32	VI.9	259.903.822	147.700.683
14. Lợi nhuận khác	40		2.808.365.783	3.841.713.563
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.876.498.913	16.022.355.011
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	3.561.235.806	2.869.736.604
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>16.315.263.107</u>	<u>13.152.618.407</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>16.315.263.107</u>	<u>13.152.618.407</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>-</u>	<u>-</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	<u>2.362</u>	<u>1.932</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	<u>2.362</u>	<u>1.932</u>

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2017


 Vũ Thị Lan Phương
 Người lập biểu


 Lâm Thị Trúc Hà
 Kế toán trưởng


 Lê Hoàng Nam
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.876.498.913	16.022.355.011
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,V.10	3.001.562.604	2.564.945.951
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, V.6	1.440.037.155	(2.722.176.489)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.8	(2.313.360.293)	(2.978.097.721)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	5.381.475.004	4.129.276.789
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		27.386.213.383	17.016.303.541
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(34.905.701.798)	1.928.815.236
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(69.929.824.087)	8.640.619.336
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.229.111.889	(3.276.885.214)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.280.445.039	(389.564.260)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.272.708.044)	(4.129.276.789)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(2.734.771.316)	(2.224.124.927)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	2.620.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(656.502.727)	(672.609.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(75.603.737.661)	16.895.897.323
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.11	(2.164.166.567)	(5.894.328.155)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.181.818.182	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(8.749.650.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chi	27		1.050.000.000	1.050.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.681.998.385)	(4.844.328.155)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.20a	(9.960.000.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a,V.18b	1.348.016.263.034	1.133.692.051.478
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a,V.18b	(1.237.212.276.706)	(1.135.522.760.135)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20a	(9.320.329.680)	(7.466.702.495)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		91.523.656.648	(9.297.411.152)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.237.920.602	2.754.158.016
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.653.027.620	13.898.869.604
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi n	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	24.890.948.222	16.653.027.620


Vũ Thị Lan Phương
Người lập biểu


Lâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởng




Lê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán phụ gia chống thấm và phụ gia ngưng kết bê tông, nhựa đường, bê tông thương phẩm; Bốc xếp hàng hóa; Kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn; Đại lý khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Đại lý bếp gas, phụ tùng bếp gas; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, vêt ni; Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm, Công ty có thực hiện mua lại 622.500 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 10% cổ phần của Công ty, với giá mua 9.960.000.000 VND (16.000 VND/cổ phần) làm cổ phiếu quỹ của Công ty.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Thiên An	Lô II/18A, Khu công nghiệp Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn, khí hóa lỏng (LPG)	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Hamuco	65, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn, khí hóa lỏng (LPG)	100%	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6c. Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn chi đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco có trụ sở chính tại số C22, đường Lê Hồng Phong, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh bê tông trộn sẵn. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 32,08% (số đầu năm là 35%).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 198 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 203 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ Kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi và cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi và cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 60 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 07

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chỉ có Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 10 - 53 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	6.325.728.576	3.748.735.061
Tiền gửi ngân hàng	18.565.219.646	12.904.292.559
Cộng	<u>24.890.948.222</u>	<u>16.653.027.620</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>Cổ phiếu</i>						
Công ty Cổ phần thép Pomina	4.109.600.000	1.392.033.600	(2.717.566.400)	4.109.600.000	1.099.878.400	(3.009.721.600)
Cộng	<u>4.109.600.000</u>	<u>1.392.033.600</u>	<u>(2.717.566.400)</u>	<u>4.109.600.000</u>	<u>1.099.878.400</u>	<u>(3.009.721.600)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.009.721.600	2.666.009.600
Trích lập bổ sung	-	343.712.000
Hoàn nhập dự phòng	(292.155.200)	-
Số cuối năm	<u>2.717.566.400</u>	<u>3.009.721.600</u>

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc	14.349.650.000	5.600.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	9.060.950.407	9.926.392.422
Cộng	<u>23.410.600.407</u>	<u>15.526.392.422</u>

Trong năm Tập đoàn đã mua thêm 874.965 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco với giá mua là 8.749.650.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 1.924.965 cổ phiếu, tương đương 32,08% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco (số đầu năm là 1.050.000 cổ phiếu, tương đương 35% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	15.526.392.422	13.598.294.701
Góp vốn	8.749.650.000	-
Phần lãi trong công ty liên kết	2.070.319.887	2.978.097.721
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.050.000.000)	(1.050.000.000)
Điều chỉnh giảm lợi nhuận năm trước theo phương pháp vốn chủ sở hữu	(1.885.761.902)	-
Số cuối năm	<u>23.410.600.407</u>	<u>15.526.392.422</u>

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên doanh, liên kết

Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng	60.982.835.003	68.406.897.344
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.267.975.092	1.971.783.409
Giao vỏ bình gas	350.000	350.000
Nhận cổ tức góp vốn	1.050.000.000	1.050.000.000
Mua hàng hóa	335.439.332	1.645.222.447
Góp vốn mua cổ phần	8.749.650.000	-

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	10.043.469.688	7.146.990.887
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco	10.043.469.688	7.146.990.887
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	70.335.149.757	53.656.681.240
Công ty TNHH Xây dựng Tài Việt Tín	8.181.743.900	1.536.682.279
Các khách hàng khác	62.153.405.857	52.119.998.961
Cộng	<u>80.378.619.445</u>	<u>60.803.672.127</u>

Một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 31/12/2016 có giá trị 79.965.535.945 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn	3.408.434.300	4.183.947.650
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	17.452.043.256	17.218.942.536
Công ty TNHH Thép An Hưng Tường	3.518.822.635	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Totalgaz Đồng Nai	3.214.750.000	413.750.000
Các nhà cung cấp khác	1.149.858.022	96.673.557
Cộng	28.743.908.213	21.913.313.743

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>124.723.951</i>	-	<i>187.571.531</i>	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	124.723.951	-	187.571.531	-
Cộng	124.723.951	-	187.571.531	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản ký cược, ký quỹ	157.500.000	-	157.500.000	-
Cộng	157.500.000	-	157.500.000	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>					
Công ty Cổ Phần Thép Đức Phúc Thịnh		2.595.094.578	341.089.586	2.637.364.078	809.673.702
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 06 tháng đến trên 03 năm</i>	<i>2.595.094.578</i>	<i>341.089.586</i>	<i>2.637.364.078</i>	<i>809.673.702</i>
Công ty TNHH Thương mại Thép Minh Phát		2.012.478.347	-	2.012.478.347	603.743.504
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 03 năm trở lên</i>	<i>2.012.478.347</i>	<i>-</i>	<i>2.012.478.347</i>	<i>603.743.504</i>
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hàng An		1.114.320.061	-	1.114.320.061	334.296.018
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 03 năm trở lên</i>	<i>1.114.320.061</i>	<i>-</i>	<i>1.114.320.061</i>	<i>334.296.018</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.408.849.188	488.774.656	757.033.149	204.796.834
Phải thu tiền bán hàng	<i>Từ 06 tháng đến trên 03 năm</i> 1.408.849.188	488.774.656	<i>Từ 06 tháng đến trên 03 năm</i> 757.033.149	204.796.834
Cộng	7.130.742.174	829.864.242	6.521.195.635	1.952.510.058

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.568.685.577	7.634.574.066
Trích lập dự phòng bổ sung	1.732.192.355	4.568.685.577
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.176.255.368)
Xử lý nợ khó đòi	-	(6.458.318.698)
Số cuối năm	6.300.877.932	4.568.685.577

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	113.567.319.799	-	43.637.495.712	-
Cộng	113.567.319.799	-	43.637.495.712	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	10.361.568	-
Cộng	10.361.568	-

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	569.437.296	382.305.341
Các chi phí trả trước dài hạn khác	135.003.750	3.210.050.170
Cộng	704.441.046	3.592.355.511

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	16.434.969.290	792.774.789	35.299.451.482	83.442.600	52.610.638.161
Mua trong năm	-	-	1.447.120.000	-	1.447.120.000
Thanh lý, nhượng bán	(1.700.000.000)	-	(1.096.964.451)	-	(2.796.964.451)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm	14.734.969.290	792.774.789	35.649.607.031	83.442.600	51.260.793.710
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.441.588.348	792.774.789	26.174.250.079	83.442.600	37.492.055.816
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	13.231.767.233	777.663.677	27.368.998.777	83.442.600	41.461.872.287
Khấu hao trong năm	533.622.900	15.111.112	1.721.827.716	-	2.270.561.728
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(858.186.675)	-	(858.186.675)
Số cuối năm	13.765.390.133	792.774.789	28.232.639.818	83.442.600	42.874.247.340
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.203.202.057	15.111.112	7.930.452.705	-	11.148.765.874
Số cuối năm	969.579.157	-	7.416.967.213	-	8.386.546.370
<i>Trong đó:</i>					
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	83.884.467.165
Số cuối năm	83.884.467.165
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	11.095.013.931
Khấu hao trong năm	731.000.876
Số cuối năm	11.826.014.807
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	72.789.453.234
Số cuối năm	72.058.452.358

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 31/12/2016 là 25.435.287.530 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	-	314.154.425	-	314.154.425
<i>Công trình xây dựng kho Chi nhánh Phú Quốc</i>	-	314.154.425	-	314.154.425
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	402.892.142	(402.892.142)	-
Cộng	-	717.046.567	(402.892.142)	314.154.425

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thép Việt	17.545.558.878	10.167.256.121
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam- VN steel	28.370.734.733	26.748.692.656
Công ty TNHH Sơn Akzo Nobel Việt Nam	8.185.010.424	8.390.958.211
Các nhà cung cấp khác	28.560.012.740	38.281.243.999
Cộng	82.661.316.775	83.588.150.987

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH MTV Út Ty	694.867.237	-
Các khách hàng khác	5.773.662.381	2.043.440.382
Cộng	6.468.529.618	2.043.440.382

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	628.959.705	4.309.049.437	(4.571.973.133)	366.036.009
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.423.771.316	3.561.235.806	(2.734.771.316)	3.250.235.806
<i>Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (*)</i>	<i>1.206.386.879</i>	<i>2.919.256.214</i>	<i>(1.517.386.879)</i>	<i>2.608.256.214</i>
<i>Công ty TNHH MTV Thiên An</i>	<i>208.807.011</i>	<i>547.195.967</i>	<i>(208.807.011)</i>	<i>547.195.967</i>
<i>Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Hamaco</i>	<i>1.008.577.426</i>	<i>94.783.625</i>	<i>(1.008.577.426)</i>	<i>94.783.625</i>
Thuế thu nhập cá nhân	95.971.723	682.601.775	(584.193.290)	194.380.208
Thuế nhà đất	-	30.344.828	(30.344.828)	-
Tiền thuế đất	-	1.538.803.470	(1.538.803.470)	-
Các loại thuế khác	-	22.946.375	(22.946.375)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	31.699.500	(31.699.500)	-
Cộng	3.148.702.744	10.176.681.191	(9.514.731.912)	3.810.652.023

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.214.199.434	12.826.272.853
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	18.214.199.434	12.826.272.853
Thu nhập được miễn thuế	(3.617.918.366)	(5.545.581.185)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	14.596.281.068	7.280.691.668
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>2.919.256.214</u>	<u>1.601.752.167</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 3.726 m² đất đang sử dụng tại số 8A, đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với mức tiền thuê theo thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm của cơ quan thuế. Thời hạn thuê 47 năm từ ngày 24/3/2003 đến hết ngày 24/3/2050.

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ đối với diện tích 9.868,9 m² đất đang sử dụng tại Khu công nghiệp thành phố Cần Thơ. Thời hạn thuê 47 năm từ ngày 01/01/2006 đến hết ngày 20/03/2053. Tiền thuê được trả hàng năm theo mức 0,66 VND/m²/năm và phí sử dụng cơ sở hạ tầng: 0,3 USD/m²/năm.

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch vụ Hồng Ngọc Phú Quốc đối với diện tích 250 m² đất đang sử dụng tại số 51, Nguyễn Huệ, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với mức tiền thuê 7,5 triệu đồng/tháng. Thời hạn thuê 01 năm từ ngày 01/4/2016 đến hết ngày 01/4/2017.

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch vụ Hồng Ngọc Phú Quốc đối với diện tích 2.549 m² đất đang sử dụng tại số 51, Nguyễn Huệ, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với mức tiền thuê 52,5 triệu đồng/tháng. Thời hạn thuê 05 năm từ ngày 02/6/2015 đến hết ngày 28/4/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương còn phải trả	2.167.449.498	-
Tiền thưởng còn phải trả	-	2.204.555.284
Cộng	<u>2.167.449.498</u>	<u>2.204.555.284</u>

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	<u>108.766.960</u>	<u>310.741.228</u>
Chi phí lãi vay phải trả	108.766.960	-
Phí vận chuyển bán hàng, lưu kho, chi phí sửa chữa xe	-	250.741.228
Phí kiểm toán	-	60.000.000
Cộng	<u>108.766.960</u>	<u>310.741.228</u>

17. Phải trả ngắn hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	<u>5.249.801.789</u>	<u>4.231.982.699</u>
Kinh phí công đoàn	504.793.866	417.572.195
Bảo hiểm xã hội	-	13.030.218
Phải trả tiền thưởng tết cho nhân viên	4.496.716.455	3.366.163.966
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	248.291.468	435.216.320
Cộng	<u>5.249.801.789</u>	<u>4.231.982.699</u>

17b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	<u>3.693.077</u>	<u>122.489.589</u>
Lâm Thị Trúc Hà	-	85.128.667
Nguyễn Minh Thiện	-	391.957
Huỳnh Thị Tứ Ly	2.159.015	35.975.290
Mai Bảo Ngọc	1.534.062	993.675
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	<u>144.980.166.031</u>	<u>42.463.299.494</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	141.937.697.537	32.157.523.150

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	88.957.605.741	16.277.408.271
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	52.980.091.796	15.880.114.879
Vay ngắn hạn các cá nhân	3.042.468.494	10.305.776.344
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	3.042.468.494	10.305.776.344
Cộng	144.983.859.108	42.585.789.083

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 4,5% - 5%/năm, thời hạn vay tối đa 03 tháng kể từ ngày rút vốn. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 4,5% - 5%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ các khoản công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (xem thuyết minh số V.3).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	32.157.523.150	1.307.129.587.491	(1.197.349.413.104)	141.937.697.537
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	10.428.265.933	13.298.430.638	(20.680.535.000)	3.046.161.571
Cộng	42.585.789.083	1.320.428.018.129	(1.218.029.948.104)	144.983.859.108

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các cá nhân khác</i>		
Vay dài hạn các cá nhân	22.324.606.232	13.918.689.929
Vay của nhân viên Công ty ⁽ⁱ⁾	22.324.606.232	13.918.689.929
Cộng	22.324.606.232	13.918.689.929

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo của nhân viên Tập đoàn để bổ sung vốn với lãi suất biến động theo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	-	-
Trên 01 năm đến 05 năm	22.324.606.232	13.918.689.929
Trên 05 năm	-	-
Cộng	22.324.606.232	13.918.689.929

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay của nhân viên Tập đoàn như sau:

Số đầu năm	13.918.689.929
Số tiền vay phát sinh	27.588.244.905
Số tiền vay đã trả	(19.182.328.602)
Số cuối năm	<u>22.324.606.232</u>

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	807.558.283	561.226.034	(301.700.000)	1.067.084.317
Quỹ phúc lợi	430.292.737	561.226.034	(283.462.727)	708.056.044
Cộng	<u>1.237.851.020</u>	<u>1.122.452.068</u>	<u>(585.162.727)</u>	<u>1.775.140.361</u>

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Vốn góp của các cổ đông	62.253.990.000	100%	62.253.990.000	-
Cộng	<u>62.253.990.000</u>	<u>100%</u>	<u>62.253.990.000</u>	<u>-</u>

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.225.399	6.225.399
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.225.399	6.225.399
- Cổ phiếu phổ thông	6.225.399	6.225.399
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	622.500	-
- Cổ phiếu phổ thông	622.500	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.602.899	6.225.399
- Cổ phiếu phổ thông	5.602.899	6.225.399
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.418.483.766	1.393.615.230
Trên 01 năm đến 05 năm	4.533.935.063	5.216.435.063
Trên 05 năm	22.669.780.491	23.435.764.257
Cộng	<u>28.622.199.320</u>	<u>30.045.814.550</u>

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 3.726 m² đất đang sử dụng tại số 8A, đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với mức tiền thuê theo thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm của cơ quan thuế. Thời hạn thuê 47 năm từ ngày 24/3/2003 đến hết ngày 24/3/2050.

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ đối với diện tích 9.868,9 m² đất đang sử dụng tại Khu công nghiệp thành phố Cần Thơ. Thời hạn thuê 47 năm từ ngày 01/01/2006 đến hết ngày 20/03/2053. Tiền thuê được trả hàng năm theo mức 0,66 VND/m²/năm và phí sử dụng cơ sở hạ tầng: 0,3 USD/m²/năm.

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch vụ Hồng Ngọc Phú Quốc đối với diện tích 250 m² đất đang sử dụng tại số 51, Nguyễn Huệ, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với mức tiền thuê 7,5 triệu đồng/tháng. Thời hạn thuê 01 năm từ ngày 01/4/2016 đến hết ngày 01/4/2017.

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch vụ Hồng Ngọc Phú Quốc đối với diện tích 2.549 m² đất đang sử dụng tại số 51, Nguyễn Huệ, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với mức tiền thuê 52,5 triệu đồng/tháng. Thời hạn thuê 05 năm từ ngày 02/6/2015 đến hết ngày 28/4/2020.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.552.212.554.065	1.434.175.546.531
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.851.529.970	3.876.726.527
Cộng	<u>1.555.064.084.035</u>	<u>1.438.052.273.058</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	1.117.548.238	973.590.251
Hàng bán bị trả lại	390.795.910	-
Cộng	<u>1.508.344.148</u>	<u>973.590.251</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của hàng hoá đã bán.

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	35.652.185	14.153.387
Lãi bán hàng trả chậm	298.366.300	463.221.791
Chiết khấu thanh toán	3.061.959.140	3.186.322.800
Thu phí bảo lãnh nhà cung cấp	20.000.000	1.073.493.540
Cộng	<u>3.415.977.625</u>	<u>4.737.191.518</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.381.475.004	4.129.276.789
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh	(292.155.200)	343.712.000
Cộng	<u>5.089.319.804</u>	<u>4.472.988.789</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	19.042.450.474	19.727.866.622
Chi phí vật liệu, bao bì	5.502.279.276	7.643.911.627
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	364.603.260	345.271.577
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.442.359.832	22.261.433.882
Các chi phí khác	5.855.703.507	5.095.613.763
Cộng	<u>54.207.396.349</u>	<u>55.074.097.471</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.031.937.395	3.539.656.911
Chi phí vật liệu quản lý	116.076.265	226.132.474
Chi phí đồ dùng văn phòng	136.799.256	113.272.210
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.001.562.604	2.564.945.951
Thuế, phí và lệ phí	1.154.153.656	817.946.236
Dự phòng phải thu khó đòi	1.732.192.355	3.392.430.209
Chi phí dịch vụ mua ngoài	362.278.729	356.041.483
Các chi phí khác	2.298.759.487	855.798.962
Cộng	<u>15.833.759.747</u>	<u>11.866.224.436</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý	183.624.880	12.000.000
Thu hỗ trợ từ nhà cung cấp	2.064.679.898	-
Thu từ hàng thừa barem thép, thừa kiểm kê	232.550.000	156.250.000
Thu từ bồi thường đất	-	616.001.865

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	243.040.406	-
Tiền hỗ trợ từ Công ty TNHH Total Việt Nam	276.182.130	2.697.892.528
Thu nhập khác	68.192.291	507.269.853
Cộng	<u>3.068.269.605</u>	<u>3.989.414.246</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chênh lệch thiếu kiểm kê	228.113.060	143.905.000
Chi phí khác	31.790.762	3.795.683
Cộng	<u>259.903.822</u>	<u>147.700.683</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.315.263.107	13.152.618.407
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.631.526.311)	(1.122.452.068)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.683.736.796	12.030.166.339
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.216.872	6.225.399
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.362</u>	<u>1.932</u>

(*) Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được xác định bằng 10% lợi nhuận sau thuế căn cứ theo tỷ lệ trích của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 29 tháng 4 năm 2016.

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trong năm nay trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 29 tháng 4 năm 2016 làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 1.901 VND lên 1.932 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.119.758.057	8.328.587.888
Chi phí nhân công	26.074.387.869	23.267.523.533
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.001.562.604	2.564.945.951
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.958.792.217	23.435.421.601
Chi phí khác	9.886.655.349	9.343.842.934
Cộng	<u>70.041.156.096</u>	<u>66.940.321.907</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Vay vốn	232.633.067	222.608.772
Trả nợ vay	(318.153.691)	(178.803.500)
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Vay vốn	233.389.072	206.619.747
Trả nợ vay	(266.664.960)	(171.358.575)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.18a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao	108.538.516	105.780.000
Lương và thưởng	1.971.709.967	981.157.760
Cộng	<u><u>2.080.248.483</u></u>	<u><u>1.086.937.760</u></u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Tập đoàn chỉ có Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco là công ty liên kết.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.18a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là kinh doanh vật liệu xây dựng và sơn các loại. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là kinh doanh gas, dầu nhờn,...doanh thu từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Vũ Thị Lan Phương
Người lập biểu

Lâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	62.253.990.000	2.000.000.000	-	6.094.249.082	636.529.498	15.429.996.247	86.414.764.827
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	13.152.618.407	13.152.618.407
Trích lập các quỹ	-	-	-	717.044.601	91.994.645	(1.728.985.696)	(919.946.450)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(5.601.973.595)	(5.601.973.595)
Tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	-	(1.864.728.900)	(1.864.728.900)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(76.767.600)	(76.767.600)
Số dư cuối năm trước	62.253.990.000	2.000.000.000	-	6.811.293.683	728.524.143	19.310.158.863	91.103.966.689
Số dư đầu năm nay	62.253.990.000	2.000.000.000	-	6.811.293.683	728.524.143	19.310.158.863	91.103.966.689
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(9.960.000.000)	-	-	-	(9.960.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	16.315.263.107	16.315.263.107
Trích lập các quỹ	-	-	-	2.376.034.197	112.245.207	(3.610.731.472)	(1.122.452.068)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(5.593.249.080)	(5.593.249.080)
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trong công ty	-	-	-	-	-	(1.885.761.902)	(1.885.761.902)
Liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	(3.727.080.600)	(3.727.080.600)
Chi tạm ứng cổ tức năm 2016	-	-	-	-	-	(71.340.000)	(71.340.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(71.340.000)	(71.340.000)
Số dư cuối năm nay	62.253.990.000	2.000.000.000	(9.960.000.000)	9.187.327.880	840.769.350	20.737.258.916	85.059.346.146



Vũ Thị Lan Phương
Người lập



Lâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Lê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc